

Số: 21/KH-THCS.BR

Bung Riềng, ngày 22 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
Năm học 2025 - 2026.

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ ban hành về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-THCS.BR ngày 18/10/2024 của trường THCS Bung Riềng về việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm học 2025 - 2026;

Trường THCS Bung Riềng xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục đồng thời để giáo viên, nhân viên, học sinh, gia đình và xã hội biết, tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường trách nhiệm giải trình của đơn vị. Điều chỉnh kịp thời các thiếu sót trong công tác quản lý, điều hành của cán bộ quản lý, các tổ chức đoàn thể, giáo viên trong đơn vị.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, cách thức và thời điểm theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT BGDDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục&Đào tạo.

II. NỘI DUNG

1. Công khai thông tin chung về đơn vị

- Trường THCS Bung Riềng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Xuyên Mộc, chịu sự chỉ đạo của UBND xã Xuyên Mộc và Sở GD&ĐT TP Hồ Chí Minh, có chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc và Sở GD&ĐT TP Hồ Chí Minh về thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng theo Điều lệ trường trung học.

Tên đơn vị: Trường THCS Bung Riềng.

Địa điểm trụ sở chính: Ấp 4, xã Bung Riềng, xã Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Điện thoại: 02733 896 234;

Website: <https://c2bungrieng.edu.vn/>

- Người đại diện: Ông Hoàng Minh Tuấn. Chức vụ: Hiệu trưởng.

Số điện thoại: 0982787242.

Gmail công vụ : hoangminhtuan011975_thcsbungrieng_xuyenmoc@bariavungtau.edu.vn

- Sứ mạng và tầm nhìn: Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao. Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội; học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại; Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nề nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên. Xây dựng thương hiệu nhà trường có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển theo hướng đổi mới hội nhập của đất nước và thời đại.

Quá trình thành lập và phát triển: Trường THCS Bung Riềng tiền thân là Trường Cấp I - II Bung Riềng, ngày 01/09/2006 được tách ra theo quyết định của UBND huyện Xuyên Mộc cũ, thành trường cấp II Bung Riềng, tọa lạc tại Ấp 03 xã Bung Riềng cũ.

Đến năm học 2008 – 2009 ngôi trường mới được xây dựng tại Ấp 4, xã Bung Riềng (nay là thuộc Ấp 4, xã Xuyên Mộc, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 4491/QĐ-UBND ngày 11/12/2007 của UBND tỉnh BR-VT cũ kèm theo Quyết định số 2483/QĐ-SXD ngày 24/07/2007 của Giám đốc sở xây dựng tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cũ, xây dựng trường THCS Bung Riềng,

Vị trí địa lý của trường:

- Phía Đông giáp : Trường THPT Bung Riềng.
- Phía Tây giáp : Đường phân lô.
- Phía Nam giáp : Đất lâm trường Xuyên Mộc.
- Phía Bắc giáp : Đất công xã Bung Riềng.

Trường THCS Bung Riềng là trường công lập do UBND huyện Xuyên Mộc cũ thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình giáo dục THCS do Bộ GD&ĐT ban hành. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, không ngừng xây dựng và phát triển theo các quy định của Bộ GD&ĐT và của địa phương. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức bộ máy:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) năm học 2025 - 2026: biên chế được giao: 33, biên chế hiện có: 32, hợp đồng 111: 03. Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 02 (Trình độ CM: 02 ĐHSP);
- Giáo viên (biên chế): 26

Trong đó: Đại học: 21; Cao đẳng: 05 (Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội: 01 (có 01 giáo viên đang học đại học);

- Nhân viên: 07;

- + Nhân viên kế toán: 00;
- + Nhân viên Y tế: 01 (Trình độ Trung cấp);
- + Thư viện - Thiết bị: 02 (Trình độ CĐ);
- + Văn thư- Thủ quỹ: 01 (Trình độ Trung cấp);
- + Hợp đồng 111: 03 (Trong đó: NVBV: 02 và NV tạp vụ: 01);
- Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 03 (Hiệu trưởng; 01, Phó hiệu trưởng; 01, giáo viên);
- Nghiệp vụ quản lý giáo dục: 02 (Hiệu trưởng: 01, Phó hiệu trưởng: 01);
- Trình độ tin học: 30/32 CBGVNV có chứng chỉ A hoặc B; 02 Bằng ĐH.
- Trình độ ngoại ngữ: 28/32 CBGVNV có chứng chỉ A hoặc B; 04 bằng ĐH.
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 26/12 lớp, tỷ lệ: 2,1 GV/lớp;
- Trường có 01 chi bộ đảng với tổng số: 15 đảng viên;
- Trường có 04 tổ chuyên môn (Tổ Toán Tin; Tổ KHXH; Tổ KHTN; Tổ Ngoại ngữ - Năng khiếu).
- Cơ sở vật chất: Nhà trường có 01 điểm trường. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được ngành quan tâm đầu tư khang trang, đầy đủ theo cơ cấu hoá trường lớp, đáp ứng nhu cầu hoạt động giảng dạy, giáo dục. Với tổng diện tích 13.090m², khối lớp học gồm 12 phòng với đầy đủ bàn ghế và bảng từ chống lóa, thoáng mát, đủ ánh sáng, quạt mát, an toàn.

Hệ thống phòng học và phòng làm việc được phân bổ như sau: 01 phòng y tế, 01 thư viện, 01 phòng vi tính, 03 Phòng thực hành (02 Phòng KHTN, 01 Phòng KHXH), 02 Nghệ thuật, 01 phòng đội, 1 phòng Công đoàn-phổ cập, 02 Phòng làm việc của CBQL, 01 phòng văn thư nhà trường, 01 phòng họp hội đồng giáo dục nhà trường, 02 phòng giáo viên, 01 phòng tư vấn tâm lý học đường, 01 phòng thiết bị, 01 phòng hội trường, 01 thực hành công nghệ, 02 đa chức năng.

Khu vệ sinh: vệ sinh GV 02 phòng; HS 12 phòng.

Khu để xe: 01 nhà xe cho HS tương đối đảm bảo về diện tích, 02 nhà xe GV.

Năm học 2025 - 2026 trường có 459 học sinh với 12 lớp (tuyển sinh đầu cấp lớp 6 đạt tỷ lệ huy động 100% (112/112). Trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 4022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

3. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị:

Trường THCS Bưng Riềng công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT. Huy động trẻ đi học đúng độ tuổi; vận động, tạo điều kiện cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt đến trường.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khỏe cho học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị; tổ chức thực hiện khi phương án được phê duyệt. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi, các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động và thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy

định của pháp luật. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Kết hợp với trạm Y tế thực hiện chương trình, kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và thực hiện thường xuyên công tác phòng, chống dịch bệnh.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của đơn vị:

- + 01 Hội đồng sư phạm với 35 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 15 đảng viên.
- + Tổ chức Đoàn Đội: Có 12 lớp -chi đội.
- + Ban đại diện CMHS lớp: 5 người.

+ Các tổ chuyên môn: 04 tổ chuyên môn + 01 tổ văn phòng.

4. Công khai thu, chi tài chính

- Các khoản thu do ngân sách nhà nước cấp; nguồn thu khác.

- Các khoản thu hộ chi hộ (Bảo hiểm y tế bắt buộc, Bảo hiểm tai nạn tự nguyện) được bàn bạc trong cuộc họp phụ huynh toàn trường, họp Ban đại diện;

- Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- Số dư các quỹ theo quy định.

- Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

5. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục:

- Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên:

+ Số lượng CBGVNV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo;

+ Số lượng, tỷ lệ CBGVNV đạt chuẩn nghề nghiệp.

- Thông tin về cơ sở vật chất:

+ Diện tích đất xây dựng, diện tích bình quân tối thiểu; so sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

+ Số lượng, hạng mục các khối hành chính quản trị; khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật so sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

+ Số lượng các thiết bị, đồ dùng hiện có; so sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

+ Kế hoạch tự đánh giá của nhà trường, kế hoạch cải tiến sau tự đánh giá;

+ Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia qua các mốc thời gian; Kế hoạch và kết quả cải tiến chất lượng giáo dục trong 5 tiếp theo và hàng năm.

- Công khai Chương trình giáo dục trong nhà trường: tên chương trình, ...

6. Công khai kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục:

- Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường trong năm học:

+ Kế hoạch tuyển sinh: Đối tượng tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, mốc thời gian và các thông tin khác liên quan;

+ Kế hoạch giảng dạy và giáo dục;

+ Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội;

- Thông tin về kết quả giáo dục của năm học trước:

+ Tổng số học sinh; tổng số lớp; số học sinh bình quân/lớp;

+ Số học sinh được kiểm tra sức khỏe định kỳ;

+ Kết quả thực hiện PCGD – XMC;

+ Số trẻ khuyết tật.

III. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

1. Cách thức công khai

- Công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị:

+ Các nội dung công khai đối nhà trường thực hiện được quy định tại phần II của Kế hoạch này và tính đến tháng 6 hằng năm;

+ Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 (Mẫu báo cáo thường niên của nhà trường về thực hiện chương trình giáo dục thường niên).

- Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu năm học mới. Nhà trường thường xuyên thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ

học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ các em vào tháng đầu tiên của năm học mới.

- Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian công khai

- Thời điểm công khai của đơn vị trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hàng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức.

Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

- Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

- Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, đơn vị phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện các nội dung, cách thức và thời gian công khai theo quy định.

- Ban hành quy chế cụ thể về công khai các hoạt động của đơn vị.

- Tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá công tác công khai theo quy định.

- Báo cáo về công tác công khai khi có yêu cầu bằng văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo kế hoạch đảm bảo theo quy định. Báo cáo kịp thời về nhà trường kết quả thực hiện các nội dung đã thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện quy định công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2025 - 2026 của trường THCS Bưng Riềng./.

Nơi nhận:

- UBND xã Xuyên Mộc(b/c);
- Phòng VHXXH xã Xuyên Mộc(b/c);
- CB,GV, NV trường (th/h);
- Công khai website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Minh Tuấn